TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2017/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Định.

2. Ông Lê Đức Hiếu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 21, khu vực 4, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Lê Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Lê Văn T thỏa thuận giao cháu Lê Nhã Tr, sinh ngày 22/9/2015 cho chị Lê Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến

khi cháu Tr đủ 18 tuổi; anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nhã Tr 2.000.000 đồng/1tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Lê Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/001620, ngày 13/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Ngọc Tú